



**TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM**

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC TẬP  
TẠI VÙNG ĐỒNG BẰNG SCL  
(Từ ngày 20-22/5/2010)**

GV môn học: PGS.TS. Phạm Văn Hiền

Lớp: Trồng trọt 2009

Nhóm: 2

# NỘI DUNG

```
graph TD; A[NỘI DUNG] --> B[Sơ lược về ĐBSCL]; A --> C[Mô hình HTCT, Ưu và nhược điểm của các mô hình]; A --> D[SWOT Của SXNN]; A --> E[Kết luận];
```

Sơ lược  
về ĐBSCL

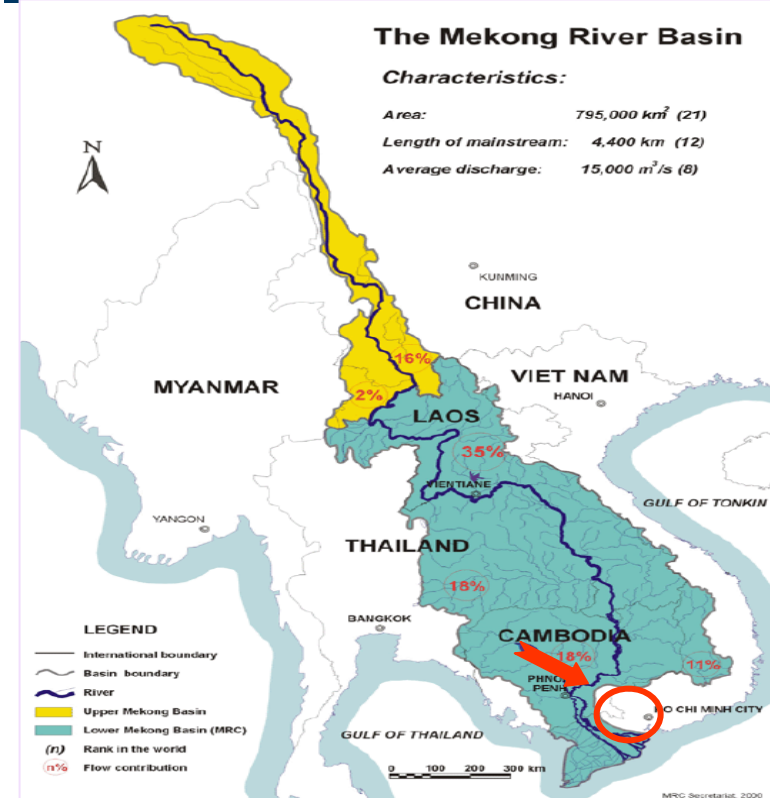
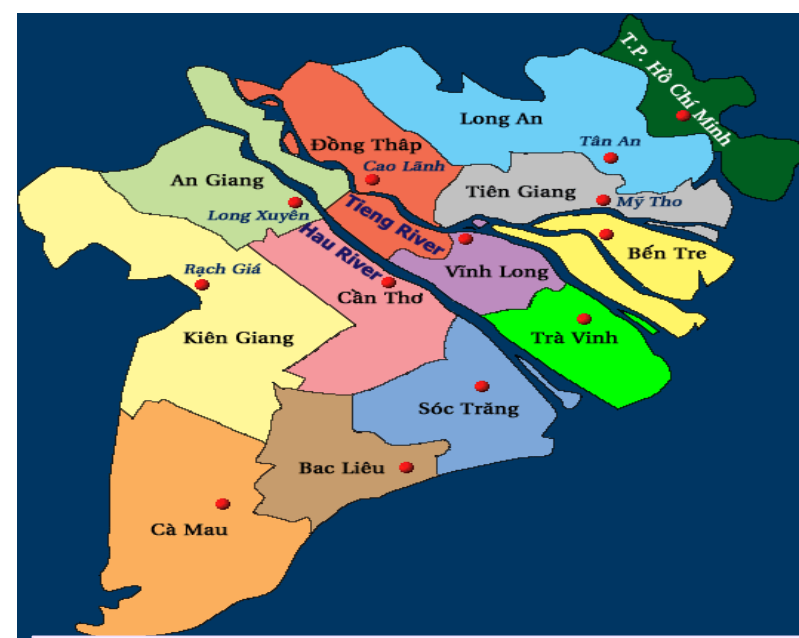
Mô hình HTCT,  
Ưu và nhược điểm  
của các mô hình

SWOT  
Của  
SXNN

Kết luận

# Đặc điểm tự nhiên, kinh tế - XH của ĐBSCL.

- ❖ Gồm 13 tỉnh thành.
- ❖ Diện tích tự nhiên: 3,96 tr ha (12% diện tích cả nước).
- ✓ Đất phù sa ngọt chiếm khoảng 1,2 tr ha.
- ✓ Đất phèn và đất mặn chiếm khoảng 2,5 tr ha.
- ✓ Diện tích còn lại là đất núi và than bùn.



# Đặc điểm tự nhiên, kinh tế - XH của ĐBSCL (tt)

- ❖ Dân số: 17,5 tr người (2007), chiếm 21% DS cả nước.
- ✓ 58% số người trong độ tuổi lao động.
- ✓ Khoảng 78% lao động trong lĩnh vực nông nghiệp.
- ✓ Gồm nhiều dân tộc như Kinh, Khơ me, Hoa, Chăm,...
- ✓ Trình độ dân trí thấp.
- ✓ Kinh tế nông nghiệp là chính.
- ✓ Công nghiệp và dịch vụ phát triển chưa tương xứng với tiềm năng của vùng.



## Đặc điểm thời tiết khí hậu:

- ❖ Đồng bằng sông Cửu Long có 2 mùa:
  - ✓ Mùa mưa: từ tháng 5 đến tháng 11 (cung cấp 80% lượng mưa)
  - ✓ Mùa khô: từ tháng 12 đến tháng 4.
- ❖ ĐBSCL chịu ảnh hưởng của dòng chảy sông Mekong và chế độ triều của Biển Đông và vịnh Thái Lan.
  - o Mùa mưa: lượng mưa lớn + lượng nước ở thượng nguồn sông Mê Kông đổ về tạo ra lũ lụt, gây thiệt hại cho SX nông nghiệp.
  - o Mùa khô: lưu lượng chảy sông Mê Kông thấp kết hợp với sử dụng nước nhiều ở thượng nguồn gây ra sự xâm nhập mặn.





90% sản lượng gạo  
xuất khẩu: Nàng  
thơm chợ đào,



70% sản lượng trái cây

**Yếu tố  
tự nhiên**

Khoảng 70% kim ngạch xuất  
khẩu thủy sản của cả nước



Xoài cát Hòa Lộc, vú  
sữa lò rèn, sầu riêng  
Ngũ Hiệp,..



# MÔ HÌNH HỆ THỐNG CÂY TRỒNG

## ƯU ĐIỂM – NHƯỢC ĐIỂM

# Mô hình canh tác : lúa – lúa - lúa

Áp dụng: vùng phù sa, có thủy lợi, không bị ngập, hay có hệ thống đê bao

## ❖ Ưu điểm:

- ✓ Thu nhập ổn định
- ✓ Đầu tư thấp

## ❖ Nhược điểm:

- ✓ Thâm canh, sử dụng quá mức phân hóa học, thuốc BVTV.
- ✓ Sâu bệnh gây hại
- ✓ Thoái hóa đất, ô nhiễm môi trường
- ✓ Rủi ro do lũ lụt.





# Mô hình: lúa - lúa

- ❖ Áp dụng: vùng lũ, đất phèn nhẹ đến trung bình, vùng ven biển.
- ❖ Ưu điểm:
  - ✓ Thu nhập ổn định, ít rủi ro
  - ✓ Đầu tư thấp
  - ✓ Ít áp lực sâu bệnh hơn mô hình canh tác 3 vụ lúa.
- ❖ Nhược điểm:
  - ✓ Thâm canh, sử dụng quá mức phân hóa học, thuốc BVTV.
  - ✓ Thoái hóa đất, ô nhiễm môi trường
  - ✓ Rủi ro do lũ lụt.



# Mô hình: lúa – màu - lúa

Áp dụng: vùng có thủy lợi tốt

❖ Ưu điểm:

- ✓ Thu nhập ổn định, ít rủi ro
- ✓ Tăng thu nhập cho người nông dân.
- ✓ Đầu tư thấp
- ✓ Ít áp lực sâu bệnh hơn 2 mô hình trên.

❖ Nhược điểm:

- ✓ Thâm canh, sử dụng quá mức phân hóa học, thuốc BVTV.
- ✓ Thoái hóa đất, ô nhiễm môi trường.



# Mô hình: lúa – cá đồng

- ❖ Áp dụng: vùng phù sa, thủy lợi tốt.
- ❖ Ưu điểm:
  - ✓ Tăng thu nhập cho người nông dân.
  - ✓ Ít sử dụng thuốc BVTV
  - ✓ Không gây ô nhiễm môi trường.
- ❖ Nhược điểm:
  - ✓ Đầu tư ban đầu cao.
  - ✓ Đòi hỏi kỹ thuật cao, quản lý tốt.
  - ✓ Rủi ro cao (dịch bệnh lúa, bệnh cá)



# Mô hình: lúa - tôm nước ngọt

- ❖ Áp dụng: vùng nước ngọt, vùng phù sa
- ❖ Ưu điểm:
  - ✓ Tăng thu nhập cho người nông dân.
  - ✓ Ít sử dụng thuốc BVTV
  - ✓ Không gây ô nhiễm môi trường.
- ❖ Nhược điểm:
  - ✓ Đầu tư ban đầu cao.
  - ✓ Đòi hỏi kỹ thuật cao, quản lý tốt.
  - ✓ Rủi ro cao (dịch bệnh).



# Mô hình: lúa – tôm càng xanh

Áp dụng: vùng ven biển, nước lợ/mặn

## ❖ Ưu điểm:

- ✓ Tăng thu nhập cho người nông dân.
- ✓ Ít sử dụng thuốc BVTV
- ✓ Không gây ô nhiễm môi trường.

## ❖ Nhược điểm:

- ✓ Đầu tư ban đầu cao.
- ✓ Đòi hỏi kỹ thuật cao, quản lý tốt.
- ✓ Rủi ro cao (dịch bệnh trên lúa bệnh trên tôm).
- ✓ Đất bị nhiễm mặn



# Mô hình VAC (vườn – ao - chuồng)

- ❖ Áp dụng: vùng phù sa, nước ngọt và không ngập.
- ❖ Ưu điểm:
  - ✓ Đa dạng mô hình.
  - ✓ Tính bền vững cao.
  - ✓ Tận dụng tối đa, sử dụng hiệu quả tài nguyên hộ gia đình.
  - ✓ Sức SX mô hình cao.
- ❖ Nhược điểm:
  - ✓ Đầu tư ban đầu cao.
  - ✓ Sử dụng nhiều lao động.
  - ✓ Đòi hỏi kỹ thuật cao, quản lý tốt.



# Mô hình VAC-B (vườn-ao-chuồng-biogas)

❖ Áp dụng: vùng phù sa, nước ngọt và không ngập.

❖ Ưu điểm:

- ✓ Tính bền vững cao.
- ✓ Tận dụng tối đa, sử dụng hiệu quả tài nguyên hộ gia đình.

✓ Sức SX mô hình cao.

✓ Hiệu quả kinh tế cao

❖ Nhược điểm:

✓ Đầu tư ban đầu cao.

✓ Sử dụng nhiều lao động.

✓ Đòi hỏi kỹ thuật cao, quản lý tốt.



- Diện tích đất SX lớn.
- Khí hậu phù hợp, đất đai phù sa, màu mỡ.
- Đa dạng chủng loại cây trồng, vật nuôi.
- Nhiều sản phẩm có thương hiệu trên thị trường.
- Lao động nông nghiệp dồi dào.
- Kinh nghiệm SX của người dân.
- Có tiềm năng phát triển du lịch sinh thái.

**S**

**W**

- Dịch bệnh ngày càng nhiều
- Ít áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới trong sản xuất.
- Đất đai thoái hóa, nhiễm mặn ngày càng nghiêm trọng.

## Đông bằng Sông Cửu Long

**O**

- Giao thông liên tỉnh tốt.
- Thị trường tiêu thụ rộng lớn.
- Chính sách của địa phương
- Nhà nước hỗ trợ vốn, kỹ thuật SX.

**T**

- Giá vật tư nông nghiệp và thức ăn chăn nuôi ngày càng cao.
- Đâu ra sản phẩm .
- Giá bán không ổn định



# KẾT LUẬN

- ❖ ĐBSCL đa dạng phong phú về mô hình sản xuất nông nghiệp và sản phẩm nông nghiệp.
- ❖ Trong các mô hình sản xuất trên, mô hình VAC-B là mô hình tốt nhất vì đây là mô hình sản xuất có hiệu quả cao và bền vững.



***CẢM ƠN THẦY VÀ CÁC BẠN ĐÃ LẮNG NGHE***